

TỪ THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 ĐẾN THÁNG TÁM VIỆT NAM NĂM 1945 - MỘT MẠCH NGUỒN CÁCH MẠNG

✦ **TS. NGUYỄN THỊ THANH DUNG**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 10/10/2025 Ngày bình duyệt: 18/10/2025 Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

● **Tóm tắt:** Lịch sử cách mạng thế giới trong thế kỷ XX chứng kiến hai dấu mốc vĩ đại: Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và Cách mạng Tháng Tám Việt Nam năm 1945. Hai cuộc cách mạng cách nhau ba thập kỷ, ở hai châu lục khác nhau, nhưng lại cùng vang lên một tiếng gọi chung - khát vọng giải phóng dân tộc, xóa bỏ áp bức, bất công và xây dựng một xã hội công bằng, nhân đạo. Bài viết làm rõ sự ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười đối với tư tưởng Hồ Chí Minh và sự hình thành, phát triển của con đường cách mạng Việt Nam để mang lại sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

● **Từ khóa:** Cách mạng Tháng Mười, Cách mạng Tháng Tám, tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong dòng chảy lịch sử thế giới hiện đại, hiếm có hai cuộc cách mạng nào mang tính bước ngoặt, ảnh hưởng sâu rộng và để lại dấu ấn mạnh mẽ như Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và Cách mạng Tháng Tám Việt Nam năm 1945. Một bên là cuộc lật đổ chế độ chuyên chế Nga Hoàng để thiết lập chính quyền Xô viết đầu tiên trong lịch sử nhân loại; một bên là sự kiện đánh đổ ách đô hộ thực dân hơn 80 năm, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Dù cách nhau gần ba thập kỷ, diễn ra ở hai châu lục, hai bối cảnh địa chính trị hoàn toàn khác biệt, hai cuộc cách mạng vẫn gặp nhau ở một điểm chung cốt lõi: tinh thần cách mạng vô sản,

lý tưởng giải phóng dân tộc và khát vọng xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng và nhân văn.

Cách mạng Tháng Mười không chỉ thay đổi số phận nước Nga, mà còn mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại - kỷ nguyên của phong trào giải phóng dân tộc, của sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nước thuộc địa. Đối với Việt Nam, ánh sáng từ Cách mạng Tháng Mười đã soi đường cho những người cộng sản đầu tiên, đặc biệt là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, đặt nền móng cho Cách mạng Tháng Tám và quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam sau này.

1. Cách mạng Tháng Mười Nga: bước ngoặt của lịch sử nhân loại và sự lan tỏa tư tưởng giải phóng

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 là một trong những sự kiện chính trị - xã hội quan trọng nhất thế kỷ XX. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích và V.I.Lênin, nhân dân Nga đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chính quyền Xô viết công - nông - binh. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp vô sản giành được chính quyền và xây dựng một nhà nước mới theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đối với thế giới, Cách mạng Tháng Mười không chỉ là một sự kiện làm thay đổi cục diện nước Nga, mà còn tạo ra “cơn địa chấn” lan rộng khắp thế giới, nhất là ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đang chìm trong bóng tối của ách đô hộ thực dân. Nó trở thành động lực và hình mẫu cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đặc biệt là các dân tộc thuộc địa đang chìm trong bóng tối của chủ nghĩa thực dân. Chủ nghĩa quốc tế vô sản - một trong những nguyên lý nền tảng của cách mạng Nga - đã tạo nên mối liên hệ bền chặt giữa phong trào công nhân ở chính quốc và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam.

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin đã phát hiện ra sự gắn bó về lợi ích giữa giai cấp công nhân và các dân tộc trong quá trình đấu tranh để tự giải phóng. Từ đó, Người đã phát triển khẩu hiệu hành động chiến lược của Tuyên ngôn thành:

Giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới hãy đoàn kết lại! “Đối lập với thế giới cũ, cái thế giới của áp bức dân tộc, của sự phân tranh dân tộc hoặc của sự tách biệt giữa các dân tộc, công nhân đưa ra một thế giới mới, một thế giới trong đó những người lao động thuộc mọi dân tộc đoàn kết với nhau, trong đó không có chỗ cho bất cứ một đặc quyền đặc lợi nào, cũng như không có chỗ cho bất cứ một sự áp bức nào giữa người với người”¹. Lần đầu tiên trong lịch sử quốc tế hiện đại, một nhà nước khẳng định quyền của các dân tộc thuộc địa được độc lập - một bước ngoặt lý luận và chính trị mang tầm thế giới.

Theo quan điểm của nhiều học giả, đây là sự “lật đổ cấu trúc quyền lực truyền thống, thiết lập một hình thái chính trị mới đặt nền tảng trên quyền lực của nhân dân lao động”². Đặc biệt, thông qua *Tuyên ngôn về quyền của các dân tộc ở Nga* (1917), chính quyền Xô viết đã tuyên bố ủng hộ quyền tự quyết, quyền độc lập của các dân tộc thuộc địa - một lập trường chưa từng có tiền lệ ở các cường quốc đương thời. Điều này không chỉ là lời tuyên bố mang tính chính trị, mà còn là chất xúc tác tinh thần cho hàng loạt phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh trong suốt thế kỷ XX.

Chính trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc - khi ấy còn đang tìm đường cứu nước - đã tiếp cận được tư tưởng Mác - Lênin và xem Cách mạng Tháng Mười như “ngọn đuốc soi đường”. Người viết: “Đối

với nhân dân và đặc biệt là đối với những người cách mạng, Cách mạng Tháng Mười vĩ đại là ngọn đèn pha soi sáng cuộc đấu tranh cho tự do và hạnh phúc. Cách mạng Tháng Mười đã đem lại cho chúng tôi chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo”³. Cách mạng Tháng Mười đã giúp Nguyễn Ái Quốc xác lập được tư tưởng nền tảng về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người nhận thấy, chỉ có con đường cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể đưa dân tộc ra khỏi vòng nô lệ. Đây là bước ngoặt quyết định trong tư duy chính trị và định hướng chiến lược của Người.

Sự lan tỏa của Cách mạng Tháng Mười đến các quốc gia thuộc địa, đặc biệt là Việt Nam, thể hiện rõ qua việc truyền bá học thuyết Mác - Lênin, tinh thần quốc tế vô sản, khát vọng về một xã hội công bằng, bác ái, không còn áp bức giai cấp. Các học giả Việt Nam đã khẳng định: “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười là sự kiện lịch sử trọng đại, cổ vũ các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh giải phóng, góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”⁴.

Không thể phủ nhận rằng, tư tưởng giải phóng dân tộc đã được Hồ Chí Minh tiếp nhận một cách có chọn lọc và sáng tạo từ ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười. Đối với Việt Nam - một nước thuộc địa dưới ách thống trị của thực dân Pháp, cuộc cách mạng ở nước Nga đã trở thành ngọn

đốc chỉ đường. Như Hồ Chí Minh từng nhận xét: “Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười đã dạy cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nhiều bài học hết sức quý báu, bảo đảm cho sự nghiệp giải phóng triệt để của giai cấp công nhân và của cả loài người”⁵. Từ đó, cách mạng Việt Nam bước vào quỹ đạo mới, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; từ đây, vai trò tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga trở thành nền tảng tinh thần cho cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX.

2. Hồ Chí Minh với ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười: từ nhận thức đến hành động cách mạng

Nếu Cách mạng Tháng Mười là ngọn đuốc cách mạng vô sản thế giới, thì Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh chính là một trong những người Việt Nam đầu tiên tiếp cận và chuyển hóa ánh sáng ấy thành thực tiễn cách mạng ở Việt Nam. Năm 1920, khi đang hoạt động tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đọc được bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin đăng trên báo *L'Humanité* của Quốc tế Cộng sản. Đây là một bước ngoặt nhận thức mang tính chất quyết định trong tư duy cách mạng của Người. Trong tác phẩm *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*, Nguyễn Ái Quốc viết: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to

lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁶.

Từ nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin qua lăng kính của Cách mạng Tháng Mười, Nguyễn Ái Quốc đã xác định rõ con đường cách mạng của Việt Nam là phải kết hợp giữa phong trào yêu nước truyền thống với lý luận cách mạng vô sản. Đó là sự chuyển hóa sâu sắc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa quốc tế cộng sản, từ khát vọng dân tộc đến một lý tưởng cách mạng toàn diện. Cố Tổng Bí thư Trường Chinh từng nhận định: “Người không tiếp thu một cách giáo điều chủ nghĩa Mác - Lênin mà vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam; không xa rời dân tộc mà đặt vấn đề dân tộc trong khuôn khổ của cách mạng vô sản thế giới”⁷.

Bằng nhận thức đó, Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng vận dụng lý luận thành hành động cách mạng cụ thể. Năm 1921, Người cùng một số đồng chí thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Paris nhằm đoàn kết những người dân các nước thuộc địa đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Năm 1923, Người tới Liên Xô để trực tiếp học tập lý luận, dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V và hoạt động tại Quốc tế Cộng sản. Tại đây, Người tiếp tục nghiên cứu sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm hiểu mô hình cách mạng Nga và đề xuất các luận điểm gắn lý luận quốc tế với thực tiễn thuộc địa. Đó chính là sự chuẩn bị lý luận - chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

Từ những trải nghiệm, tiếp thu thực tiễn, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo con đường cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng Tháng Mười không chỉ giúp Người nhìn thấy “ánh sáng” để giải phóng dân tộc mà còn chỉ ra phương pháp, tổ chức, lực lượng, lộ trình để đạt được mục tiêu ấy. Như Hồ Chí Minh từng viết: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”⁸.

Như vậy, từ nhận thức đến hành động cách mạng, Hồ Chí Minh đã chứng minh vai trò to lớn của Cách mạng Tháng Mười trong việc hình thành tư tưởng giải phóng dân tộc Việt Nam, đồng thời khẳng định tầm vóc lịch sử toàn cầu của một cuộc cách mạng đã làm thay đổi tiến trình phát triển của nhân loại. Khác với sự sao chép máy móc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin từ Cách mạng Tháng Mười một cách có chọn lọc, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam - một nước thuộc địa có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lực lượng công nhân còn non trẻ. Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu học thuyết cách mạng của V.I.Lênin, mà còn kế thừa toàn bộ giá trị nhân văn sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười: giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, khẳng định quyền sống, quyền tự quyết và quyền phát

triển của các dân tộc nhỏ bé. Những giá trị đó được Người chuyển hóa thành nền tảng tư tưởng và chiến lược hành động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

3. Cách mạng Tháng Tám 1945: sự kết tinh của tư tưởng Hồ Chí Minh và ánh sáng Cách mạng Tháng Mười

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những sự kiện chính trị trọng đại bậc nhất của thế kỷ XX ở Việt Nam. Không chỉ là thắng lợi của tinh thần yêu nước truyền thống mà sâu xa hơn, đó là sự kết tinh rực rỡ của tư tưởng Hồ Chí Minh dưới ánh sáng chỉ đường của Cách mạng Tháng Mười Nga. Từ mô hình và cảm hứng của Cách mạng Tháng Mười, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương đã từng bước tổ chức, lãnh đạo và hiện thực hóa một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang dấu ấn lý luận Mác - Lênin được Việt hóa một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm xã hội - lịch sử Việt Nam.

Trước hết, cần khẳng định rằng sự thành công của Cách mạng Tháng Tám không thể tách rời ảnh hưởng sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và tư tưởng Mác - Lênin. Chính ánh sáng Cách mạng Tháng Mười đã mở ra một thời đại mới cho các dân tộc bị áp bức, trong đó có Việt Nam. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁹. Từ ánh sáng ấy, con đường cứu nước của Hồ Chí Minh

không còn mịt mờ như những tiền bối trước đó mà đã được xác định rõ ràng: con đường cách mạng vô sản, dưới sự lãnh đạo của một chính đảng kiểu mới - Đảng Cộng sản.

Chính trong bối cảnh lịch sử đó, năm 1930, Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10/1930 đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương), đánh dấu bước ngoặt quyết định trong phong trào cách mạng Việt Nam. Đây là sản phẩm kết tinh của chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, đồng thời là công cụ tổ chức và lãnh đạo duy nhất có đủ khả năng huy động và định hướng cách mạng theo phương pháp luận khoa học. Từ 1930 đến 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và ảnh hưởng trực tiếp của Quốc tế Cộng sản, các phong trào đấu tranh ở Việt Nam như Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), cao trào dân chủ (1936 - 1939), cao trào giải phóng dân tộc (1941 - 1945) đã được tổ chức theo hướng ngày càng quy mô, gắn với phương pháp cách mạng vô sản, nổi bật là đường lối “tạm gác cách mạng ruộng đất, tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc” trong Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) do Hồ Chí Minh chủ trì.

Trong suốt giai đoạn này, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn giữ vai trò cốt lõi trong việc chỉ đạo cách mạng. Người chủ trương kết hợp nhuần nhuyễn giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, một nguyên tắc xuyên suốt được thể hiện rõ trong chính sách Mặt trận Việt Minh (1941), trong việc

xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng và đặc biệt là trong nghệ thuật chớp thời cơ để tiến hành tổng khởi nghĩa vào tháng 8/1945.

Cách mạng Tháng Tám thành công mang nhiều nét tương đồng với mô hình cách mạng vô sản Nga: đều là cuộc cách mạng do Đảng cộng sản lãnh đạo, đều sử dụng sức mạnh của liên minh công - nông - trí; đều giành thắng lợi bằng phương pháp tổng khởi nghĩa và đều lật đổ một chế độ áp bức để xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã không sao chép mô hình một cách máy móc, mà luôn sáng tạo để phù hợp với thực tiễn dân tộc. Người nhấn mạnh: “Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”¹⁰. Nhờ đó, cuộc cách mạng Việt Nam không chỉ mang dáng dấp của Cách mạng Tháng Mười mà còn phản ánh rõ sắc thái riêng của truyền thống yêu nước và bản sắc văn hóa dân tộc.

Chiến thắng vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám đã khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó không chỉ là kết quả của quá trình tích lũy lực lượng cách mạng trong 15 năm (1930 - 1945) mà còn là thắng lợi của con đường cách mạng Hồ Chí Minh - con đường thấm đẫm ánh sáng Cách mạng Tháng Mười. Đến nay, khi nhìn lại, chúng ta có thể thấy rằng Cách

mạng Tháng Tám là một “hình mẫu độc đáo” về sự kết hợp giữa lý luận cách mạng vô sản và thực tiễn giải phóng dân tộc ở phương Đông. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, những bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị cho sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ độc lập dân tộc.

Sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng hùng hồn cho sức sống và hiệu quả thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh - vốn được trưởng thành từ ánh sáng Cách mạng Tháng Mười. Với việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Hồ Chí Minh đã hiện thực hóa vai trò của một chính đảng kiểu mới theo mô hình Bôn-sê-vích - yếu tố quyết định dẫn đến thắng lợi của cách mạng.

Thắng lợi của cách mạng là nhờ sự hội tụ của nhiều yếu tố: khát vọng độc lập dân tộc, sức mạnh quần chúng và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Nhưng sâu xa hơn, đó còn là sự kế thừa lý luận cách mạng vô sản từ Cách mạng Tháng Mười Nga: kết hợp giữa mục tiêu dân tộc và lý tưởng xã hội chủ nghĩa; xây dựng chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; kiên định lập trường giai cấp công - nông trong cách mạng dân tộc dân chủ. Thắng lợi này là sự kết tinh giữa tư tưởng độc lập dân tộc - truyền thống yêu nước lâu đời của dân tộc Việt Nam - tinh thần cách mạng vô sản, được truyền cảm hứng từ cuộc Cách mạng Tháng Mười. Nó khẳng định luận điểm của Hồ Chí Minh: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không còn con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹¹.

Đặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh về

quyền con người - quyền dân tộc - quyền bình đẳng - vốn được V.I.Lênin khẳng định trong các văn kiện của Quốc tế Cộng sản - đã trở thành linh hồn của *Tuyên ngôn Độc lập*: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹².

4. Mối quan hệ giữa Cách mạng Tháng Mười và Cách mạng Tháng Tám: sự giao thoa về lý tưởng và chiến lược phát triển

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và Cách mạng Tháng Tám Việt Nam năm 1945 là hai cột mốc lịch sử mang tính bước ngoặt của thế kỷ XX, không chỉ làm thay đổi vận mệnh của hai dân tộc mà còn tác động sâu rộng đến tiến trình phát triển của phong trào cách mạng thế giới. Dù diễn ra trong những hoàn cảnh lịch sử khác nhau, giữa hai cuộc cách mạng vẫn tồn tại một mối quan hệ hữu cơ sâu sắc, tiêu biểu cho sự giao thoa giữa lý tưởng giải phóng và chiến lược phát triển, giữa tính phổ quát của cách mạng vô sản và tính đặc thù của cách mạng dân tộc ở thuộc địa.

Cách mạng Tháng Mười là ngọn đuốc soi đường cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, mở ra thời đại mới - thời đại đấu tranh giành độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với Việt Nam, ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười đã làm bừng tỉnh một thế hệ cách mạng tiên phong mà tiêu biểu là Nguyễn Ái Quốc. Người đã nhìn thấy ở cuộc cách mạng ấy một con đường mới cho dân tộc Việt Nam:

con đường cách mạng vô sản. Lý tưởng của Cách mạng Tháng Mười - về một xã hội không có người bóc lột người, về quyền tự quyết của các dân tộc - trở thành nền tảng tư tưởng cho sự hình thành chiến lược cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”¹³.

Từ ảnh hưởng lý luận của Cách mạng Tháng Mười, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào năm 1930 như một bước cụ thể hóa mô hình đảng kiểu mới của V.I.Lênin, có sứ mệnh lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, sự giao thoa giữa Cách mạng Tháng Mười và Cách mạng Tháng Tám không dừng lại ở lý tưởng mà còn thể hiện rõ ở phương pháp, tổ chức và chiến lược cách mạng. Cả hai đều được tiến hành dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản; đều sử dụng hình thức khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền; đều xây dựng nhà nước kiểu mới - nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Đặc biệt, trong khi Cách mạng Tháng Mười mở đầu cho mô hình cách mạng vô sản thành công đầu tiên trên thế giới, thì Cách mạng Tháng Tám là minh chứng hùng hồn cho sự sáng tạo trong việc vận

dụng mô hình ấy vào điều kiện cụ thể của một quốc gia thuộc địa nửa phong kiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương không máy móc sao chép kinh nghiệm của Nga mà đã biết đặt lên hàng đầu nhiệm vụ giải phóng dân tộc - phù hợp với hoàn cảnh chính trị, kinh tế, văn hóa và trình độ của nhân dân Việt Nam. Đó chính là sự linh hoạt trong chiến lược phát triển cách mạng: kết hợp giữa lý tưởng cách mạng vô sản với thực tiễn đấu tranh dân tộc - một biểu hiện điển hình của sự giao thoa giữa hai cuộc cách mạng.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ xác lập nền độc lập cho dân tộc Việt Nam mà còn chứng minh tính đúng đắn và sức sống mạnh mẽ của tư tưởng Cách mạng Tháng Mười khi được vận dụng sáng tạo. Mối quan hệ giữa hai cuộc cách mạng vì thế không đơn thuần là sự ảnh hưởng một chiều mà là sự kết nối lý tưởng và hiện thực - từ quốc tế tới quốc gia, từ phổ quát tới đặc thù. Đó là sự giao thoa của thời đại và dân tộc, của lý tưởng giải phóng con người và hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân.

Hai cuộc cách mạng tuy ở những điều kiện địa lý, văn hóa và lịch sử khác nhau nhưng lại có sự đồng điệu về mục tiêu: lật đổ áp bức, thiết lập nhà nước của nhân dân, vì nhân dân. “Đúng như Giônrit, một người Mỹ đã nói một cách đúng đắn, Cách mạng Tháng Mười đã làm rung chuyển toàn thế giới”¹⁴, còn Cách mạng Tháng Tám lại là cuộc cách mạng mẫu mực ở các nước thuộc địa.

Sự tương đồng giữa tư tưởng và phương

pháp của hai cuộc cách mạng cho thấy: Cách mạng Tháng Tám là “Việt Nam hóa” sáng tạo của tinh thần Cách mạng Tháng Mười. Đó là sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước truyền thống với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa lý tưởng độc lập với lý luận cách mạng khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Có thể nói rằng nếu không có Cách mạng Tháng Mười vĩ đại thì nhân dân Việt Nam không thể hoàn thành được cuộc Cách mạng Tháng Tám của mình”¹⁵ - một lời tri ân lịch sử đồng thời là sự khẳng định logic biện chứng của cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của cách mạng thế giới.

Sự ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười không dừng lại ở tư tưởng hay lý luận, mà còn thể hiện trong mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Liên Xô. Ngay từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp, Liên Xô đã có nhiều hỗ trợ tinh thần và vật chất cho Việt Nam. Đặc biệt, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, viện trợ của Liên Xô là hết sức to lớn, không chỉ là vũ khí, mà còn là đào tạo cán bộ, kỹ thuật, chuyên gia, y tế, công nghiệp.

Sau năm 1975, quan hệ Việt - Xô bước vào thời kỳ phát triển toàn diện. Các công trình như Thủy điện Hòa Bình, Đại học Bách khoa Hà Nội, các ngành công nghiệp nặng, dầu khí... đều ghi dấu ấn sự hỗ trợ to lớn từ Liên Xô. Ngày nay, quan hệ Việt - Nga được nâng tầm thành “Đối tác chiến lược toàn diện”, phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực: chính trị - an ninh, năng lượng, quốc phòng, giáo dục - đào tạo, hợp

tác khoa học - kỹ thuật. Dù bối cảnh thế giới thay đổi, Việt Nam và Nga vẫn luôn duy trì quan hệ dựa trên nền tảng tin cậy, tôn trọng độc lập, chủ quyền và hợp tác cùng phát triển.

Lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX được đánh dấu bằng một bước ngoặt vĩ đại - sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng, với cảm hứng và ánh sáng dẫn đường từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Từ cuộc cách mạng ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thấy con đường cứu nước đúng đắn: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng đó trở thành nền tảng chiến lược cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và xuyên suốt quá trình xây dựng đất nước.

Mối liên hệ giữa Cách mạng Tháng Mười và Cách mạng Tháng Tám không chỉ là sự tiếp nối của hai cuộc cách mạng điển hình trong lịch sử thế giới và khu vực, mà sâu xa hơn là sự đồng cảm về lý tưởng nhân văn: giải phóng dân tộc, giải phóng con người, kiến tạo một xã hội công bằng, tiến bộ, giàu tính nhân văn. Hai cuộc cách mạng ở hai không gian - thời gian khác biệt đã cùng chung nhịp đập của khát vọng tự do và chính nghĩa.

Từ nền tảng tư tưởng ấy, quan hệ giữa Việt Nam và Liên Xô trước đây, Liên bang Nga ngày nay không ngừng được củng cố và phát triển. Những năm tháng khó khăn nhất trong kháng chiến cũng như trong công cuộc tái thiết đất nước, Liên Xô là chỗ dựa

tin cậy, là người bạn lớn đồng hành cùng Việt Nam bằng cả vật chất, tinh thần và lòng tin chiến lược. Ngày nay, mối quan hệ Việt - Nga vẫn được hai bên nỗ lực duy trì, làm sâu sắc. Mối quan hệ đó được bồi đắp bằng mạch nguồn lịch sử - tư tưởng đã được hun đúc từ những ngày đầu cách mạng.

Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp hiện nay, việc khẳng định lại mạch nguồn cách mạng từ Tháng Mười đến Tháng Tám và nhấn mạnh vai trò nền tảng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là sự tri ân quá khứ, mà còn là lời hiệu triệu cho hiện tại và tương lai. Đó là sự kế thừa những giá trị nhân văn, độc lập và chính nghĩa để thúc đẩy quan hệ Việt - Nga phát triển toàn diện, thực chất, bền vững, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới. ■

¹ V.I.Lênin (1976): *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva. t.23, tr.194.

² Stephen Cohen (1980): *Bukharin and the Bolshevik Revolution*, The United States of America Press.

³ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.11, tr.12.

⁴ Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2021): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.51.

⁵ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.390.

^{6,8,11,13} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.562, 563, 30, 563.

⁷ Trường Chinh (2000): *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.49.

^{9,10} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.590, 304.

¹² Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.1.

^{14,15} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.12, 12.